TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THOẠI SƠN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2021/DS-ST
Ngày: 14/7/2021
V/v "Tranh chấp hợp đồng mua bán"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Phước

2. Ông Huỳnh Văn Tý

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Lâm Trí Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Dáng Hương – Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 60/2021/TLST-DS ngày 26 tháng 3 năm 2021, về việc: "*Tranh chấp hợp đồng mua bán"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 139/2021/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 168/2021/QĐST-DS ngày 29 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trần Ngọc X (Ngọc S), sinh năm 1973 (có mặt)

Địa chỉ: Số 172, tổ 4, ấp HT, xã ĐT, huyện ThS, tỉnh An Giang

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1994 và chị Nguyễn Thị Huyền Tr, không rõ năm sinh (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp PH, xã ĐM, huyện ThS, tỉnh An Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là ông Trần Ngọc X trình bày:

Ông X là chủ đại lý vật tư nông nghiệp Ngọc S tại chợ Định Thành. Ông Nguyễn Văn H cùng vợ là chị Nguyễn Thị Huyền Tr là khách hàng đến mua phân bón, thuốc trừ sâu tại đại lý. Hình thức mua bán là khách hàng lấy hành hóa trước, khi đến vụ thu hoạch lúa mới thanh toán tiền hàng, hai bên mua bán nhiều lần, ông H bà Tr có trả rồi nợ lại, lần sau cùng thì nợ lại số tiền 15.000.000 đồng, có viết biên nhận nợ ngày 14/3/2018, hẹn đến vụ Hè-Thu năm 2018 sẽ thanh toán. Tuy nhiên, đến hạn ông H bà Tr không thanh toán như cam kết mặc dù ông X đã nhiều lần nhắc nhở.

Do ông H bà Tr vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ông X khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị Huyền Tr có nghĩa vụ thanh toán số tiền còn nợ là 15.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật từ ngày 14/3/2018 đến khi Tòa án xét xử theo mức lãi suất do pháp luật quy định. Căn cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện là Biên nhận ngày 14 tháng 3 năm 2018 có chữ ký của ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị Huyền Tr.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Huyền Tr để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông H, bà Tr từ chối nhận văn bản và vắng mặt không rõ lý do, nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông H, bà Tr cũng như không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa:

Ông Trần Ngọc X giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị Huyền Tr thanh toán số tiền còn nợ là 15.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật từ ngày 14/3/2018 đến khi Tòa án xét xử.

Ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Huyền Tr đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng từ chối nhận và vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ đảm bảo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; thành phần Hội đồng xét xử không thuộc trường hợp phải thay đổi. Ông H, bà Tr vắng mặt lần thứ hai không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn là ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Huyền Tr có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn là ông Trần Ngọc X số tiền nợ là 15.000.000 đồng và lãi suất theo quy định từ ngày 14/3/2018 đến khi Tòa án xét xử.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về xác định quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết và tư cách tham gia tố tụng: Ông Trần Ngọc X khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị Huyền Tr trả tiền nợ mua bán bón, thuốc trừ sâu là 15.000.000 đồng, vì vậy quan hệ pháp luật trong vụ án được xác định là "Tranh chấp hợp đồng mua bán" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Huyền Tr có hộ khẩu thường trú tại ấp PH, xã ĐM, huyện ThS, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang thụ lý vụ án dân sự và giải quyết là đúng quy định tại Điều 35, Điều 36 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 74 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xác định ông Trần Ngọc X là nguyên đơn, ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị Huyền Tr là bị đơn.

[1.2] Về việc vắng mặt của đương sự tại phiên tòa: Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn là ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị Huyền Tr từ chối nhận văn bản và vắng mặt không lý do; đồng thời, ông H bà Tr đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không lý do. Như vậy, ông H bà Tr đã tự từ bỏ quyền, nghĩa vụ tham gia tố tụng của mình. Do đó, vụ án được xem là không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét nội dung tranh chấp:

[2.1] Biên nhận ngày 14/3/2018 có thể hiện nội dung ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1994 ngụ tại ấp Phú Hữu, xã Định Mỹ, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang có mua phân của đại lý Ngọc Sang số tiền 15.000.000 đồng hẹn đến vụ Hè-Thu năm 2018 sẽ trả, biên nhận có chữ ký và ghi họ tên của ông Nguyễn Văn H và vợ là Nguyễn Thị Huyền Tr. Tuy nhiên, đến hạn thanh toán ông H bà Tr không thực hiện như cam kết mặc dù ông X nhiều lần nhắc nhở. Do ông H bà Tr vi phạm nghĩa vụ trả tiền như thỏa thuận nên ông X khởi kiện yêu cầu trả số tiền nợ chưa thanh toán 15.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi theo quy định. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án mở các phiên họp về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để hai bên thỏa thuận nhưng ông H bà Tr đều vắng mặt không lý do và không có văn bản trình bày ý kiến phản bác đối với yêu cầu của nguyên đơn. Do đó, căn cứ vào quy định tại Điều 92, 93 Bộ luật tố tụng dân sự xác định đây là các tình tiết sự kiện không phải chứng minh, căn cứ biên nhận ngày 14/3/2018, ông X khởi kiện yêu cầu ông H bà Tr có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ 15.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Đối với yêu cầu tính lãi: Do ông H bà Tr đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo thỏa thuận nên nguyên đơn yêu cầu tính lãi trên số tiền chậm trả là có cơ sở chấp nhận.

- Về thời gian tính lãi: Căn cứ biên nhận ngày 14/3/2018, ông X yêu cầu tính lãi từ ngày 14/3/2018 đến khi Tòa án xét xử là 40 tháng là có cơ sở.

- Về mức lãi suất: Căn cứ biên nhận ngày 14/3/2018, hai bên không thỏa thuận lãi suất, lãi suất chậm thanh toán. Do đó, căn cứ Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Tố tụng dân sự mức lãi suất áp dụng là 10%/năm (tương đương 0,833%/tháng).

- Số tiền lãi phải thanh toán là:

15.000.000 đồng x 40 tháng x 0,833%/tháng = 4.998.000 đồng

Như vậy, ông H bà Tr có nghĩa vụ thanh toán cho ông X số tiền nợ gốc là 15.000.000 đồng và tiền lãi là 4.998.000 đồng, tổng cộng 19.998.000 đồng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm và các chi phí tố tụng khác: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định. Các đương sự không phải chịu chi phí tố tụng khác.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 244, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 357, 430, 440 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông Trần Ngọc X với bị đơn là ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị Huyền Tr.

Buộc ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị Huyền Tr có trách nhiệm thanh toán cho ông Trần Ngọc X số tiền 19.998.000 *(Mười chín triệu chín trăm chín mươi tám nghìn)* đồng. Trong đó: Nợ gốc là 15.000.000 *(Mười lăm triệu)* đồng và tiền lãi là 4.998.000 *(Bốn triệu chín trăm chín mươi tám nghìn)* đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thanh toán xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị Huyền Tr phải chịu 999.900 *(Chín trăm chín mươi chín nghìn chín trăm)* đồng tiền án phí sơ thẩm. Ông Trần Ngọc X được nhận lại 375.000 *(Ba trăm bảy mươi lăm nghìn)* đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số TU/2019/0008273 ngày 24 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Các đương sự không phải chịu chi phí tố tụng khác.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- THADS huyện Thoại Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Thị Mỹ Linh